

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 28-9-2020.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mù

Ông Cao Hoài Hiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hữu Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn A, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố B, phường C, thị xã C, tỉnh D- Vắng mặt có đơn xin.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp F, xã G, thị xã C, tỉnh Tây Ninh- Vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Võ Văn A trình bày thể hiện trong hồ sơ:

Anh và chị E cưới nhau vào năm 1998, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã C vào ngày 30-8-2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống bên anh tại khu phố B, phường C, thị xã C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 2003 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau nên dẫn đến cãi vã nhau và chị E bỏ về nhà mẹ ruột tại ấp F, xã G, thị xã C sống. Nay nhận thấy vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị E.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Lan H, sinh ngày 23-

12-1999; hiện cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị E trình bày: Thống nhất lời trình bày của anh A về ngày tháng chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do anh A không chăm lo cho vợ con; hơn nữa vợ chồng tính tình không hợp nên dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Không thể chung sống được nữa nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ khi chị bỏ đi, vợ chồng không gặp nhau nói chuyện hòa giải lần nào. Nay chị đồng ý ly hôn với anh A.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh A đối với chị E.

- Về con chung: Cháu Võ Thị Lan H, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn A, chị Võ Thị E vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh A và chị E tự nguyện chung sống nhau vào năm 1998, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã C vào ngày 30-8-2002. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2003 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi vã nhau, gây mất hạnh phúc gia đình. Hiện cả anh A và chị E đều có mong muốn được ly hôn. Vì vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh A và chị E đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A đối với chị E theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Võ Thị Lan H, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Võ Văn A đối với chị Nguyễn Thị E. Cho ly hôn giữa anh Võ Văn A và chị Nguyễn Thị E.

2. Về con chung: Cháu Võ Thị Lan H, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Võ Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018426 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; anh A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh A, chị E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy